

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05/12/2024

“V/v Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hòa

2. Ông Hoàng Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiệp – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H – sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ B, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1 – sinh năm: 1972; Địa chỉ: Tổ B, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H1 lấy nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1996, có làm thủ tục cưới hỏi theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi về chung sống với nhau thì anh chị sinh sống ở thị trấn P, huyện B từ năm 1996 đến năm 2005 chuyển đến sinh sống tại phường B, thành phố L đến nay. Sau khi về chung sống với nhau, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do sau khi anh H1 đi chấp hành án về thì vợ chồng không còn tình cảm nữa,

thường xuyên bắt đồng quan điểm sống, làm ăn và nuôi dạy con. Thực tế anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, mỗi người sống một nhà, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Đến nay chị H1 xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Văn H1.

Về con chung: Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có 01 con chung, hiện cháu đã trưởng thành lập gia đình nên chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chị Đinh Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết anh Nguyễn Văn H1 đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố L, do đó không đến làm việc tại Tòa án. Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án, anh H1 xác định anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay chị H1 có đơn yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng anh cũng nhất trí. Đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung, hiện cháu đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt, và giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; khoản 1 điều 14; khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn H1. Tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo khoản 8 Điều 28; Khoản 1 điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn

cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1996 và không có đăng ký kết hôn. Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai và ủy ban nhân dân phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai đều xác nhận chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn H1 không có đăng ký kết hôn tại UBND xã, phường. Sau khi về chung sống vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sau khi anh H1 đi chấp hành án trở về địa phương anh chị không còn tình cảm vợ chồng, thường xuyên bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế. Đến nay, chị Đinh Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh Nguyễn Văn H1 theo quy định của pháp luật. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị H, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn H1 là phù hợp điều 9; khoản 1 điều 14; khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có một con chung là Nguyễn Đại H2, sinh ngày 06/8/1998. Hiện cháu đã trưởng thành nên chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn H1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 9; khoản 1 điều 14; khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân gia đình; khoản 8 Điều 28; Khoản 1 điều 35; Khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0000823 ngày 10/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, chị Đinh Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP; VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lý Thị Minh Yên